

Hành trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: Từ những ngày đầu gian khó đến khát vọng phát triển bền vững - Chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV

12/01/2026 06:26

LÊ HÙNG

Học viện Chính trị khu vực I

PHAN QUANG SƠN

Toà án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An

(LSVN) - Trong dòng chảy lịch sử dân tộc Việt Nam hiện đại, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định vị thế là ngọn cờ đầu tiên phong, là lực lượng lãnh đạo cách mạng, dẫn dắt toàn thể nhân dân Việt Nam vượt qua muôn vàn thử thách khắc nghiệt, từ ách thống trị thực dân, đế quốc đến những khó khăn nội tại trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc [1].

Đảng được thành lập vào ngày 3 tháng 2 năm 1930 tại Cửu Long (Hồng Kông, Trung Quốc) dưới sự lãnh đạo trực tiếp của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - sau này là Chủ tịch Hồ Chí Minh - như một tất yếu lịch sử, là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Marx-Lenin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, đáp ứng nhu cầu cấp thiết của dân tộc trong bối cảnh thuộc địa nửa phong kiến đang suy vong [2].

Từ những ngày đầu gian khổ, Đảng đã phải đối mặt với sự đàn áp khốc liệt từ thực dân Pháp, trải qua các phong trào như Xô Viết Nghệ Tĩnh (1930 - 1931) - biểu tượng của sức mạnh quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng - và các cuộc đấu tranh không ngừng nghỉ để khôi phục tổ chức sau những đợt khủng bố trắng [3]. Vai trò lãnh đạo của Đảng không chỉ thể hiện ở việc giành độc lập dân tộc mà còn ở việc thống nhất đất nước, xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, dựa trên nền tảng chủ nghĩa xã hội (CNXH) khoa học, nơi nhân dân làm chủ và lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động được đặt lên hàng đầu [4].

Từ năm 1930 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tổ chức thành công 13 kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc, mỗi kỳ không chỉ là một mốc son chói lọi trong lịch sử Đảng mà còn phản ánh sự trưởng thành toàn diện về tư tưởng lý luận, tổ chức bộ máy và phong cách lãnh đạo, thích ứng linh hoạt với từng giai đoạn cách mạng [5].

Đại hội I (1935) tại Ma Cao (Trung Quốc) đã khôi phục tổ chức Đảng sau khủng bố trắng, thống nhất phong trào cách mạng [6].

Đại hội II (1951) tại Tuyên Quang đổi tên Đảng thành Đảng Lao động Việt Nam, khởi xướng cải cách ruộng đất và hoàn chỉnh đường lối kháng chiến chống Pháp.

Đại hội III (1960) tại Hà Nội định hướng xây dựng CNXH ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam [7].

Tiếp nối đó:

Đại hội IV (1976) sau chiến thắng lịch sử mùa Xuân 1975, thống nhất đất nước và đổi tên Đảng trở lại Đảng Cộng sản Việt Nam, đặt nền móng xây dựng CNXH toàn quốc.

Đại hội V (1982) bổ sung đường lối trong thời kỳ quá độ.

Đại hội VI (1986) khởi xướng Đổi Mới, chuyển hướng sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN), đánh dấu bước ngoặt vĩ đại cứu vãn nền kinh tế khỏi khủng hoảng và mở cửa hội nhập quốc tế [8].

Các Đại hội sau đó như:

Đại hội VII (1991) thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ.

Đại hội VIII (1996) đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH).

Đại hội IX (2001) hướng tới nước công nghiệp hóa năm 2020.

Đại hội X (2006) cho phép đảng viên làm kinh tế tư nhân.

Đại hội XI (2011) bổ sung Cương lĩnh 2011.

Đại hội XII (2016) tăng cường xây dựng Đảng trong sạch.

Đại hội XIII (2021) khơi dậy khát vọng phát triển, phấn đấu trở thành nước phát triển vào giữa thế kỷ XXI - tất cả đều minh chứng cho sự phát triển không ngừng của Đảng trong việc điều chỉnh đường lối phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế thời đại [9].

Nhân dịp Đại hội XIV sắp diễn ra từ ngày 19 đến 25 tháng 1 năm 2026 tại Hà Nội - sự kiện chính trị trọng đại, đánh dấu bước ngoặt mới trong công cuộc Đổi Mới toàn diện, đồng bộ - việc ôn lại hành trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ là dịp để tri ân các thế hệ lãnh đạo và đảng viên mà còn nhằm nhấn mạnh vai trò then chốt của công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, nhằm khơi dậy niềm tin sắt son của nhân dân và khát vọng vươn tới tương lai phồn vinh, bền vững [10].

Theo quan điểm khoa học lịch sử Đảng, xây dựng Đảng là nhiệm vụ “then chốt của then chốt”, được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh từ sớm với nguyên tắc Đảng là “đạo đức, là văn minh”, phải gắn bó máu thịt với nhân dân, rèn luyện đảng viên có phẩm chất cách mạng, chống lại mọi biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” [11].

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0, Đảng đã ban hành hàng loạt nghị quyết như Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tập trung chống tham nhũng, lãng phí, với quyết tâm “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, dẫn đến việc xử lý hàng ngàn vụ việc lớn nhỏ, củng cố niềm tin của nhân dân [12].

Vai trò lãnh đạo của Đảng trong lịch sử dân tộc được thể hiện rõ nét qua việc dẫn dắt dân tộc từ một nước thuộc địa nghèo nàn đến một quốc gia độc lập, thống nhất, với GDP tăng trưởng vượt bậc, giảm nghèo từ 58% năm 1993 xuống khoảng 1,3% năm 2025, và hội nhập sâu rộng vào cộng đồng quốc tế thông qua các hiệp định như CPTPP, EVFTA [13].

Từ góc nhìn chính luận khoa học chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, hành trình của Đảng là minh chứng sống động cho sức mạnh của chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nơi Đảng không chỉ là đội tiên phong của giai cấp công nhân mà còn là đại biểu trung thành lợi ích của toàn dân tộc, lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược và định hướng chính sách, đảm bảo sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội bền vững [14].

Đại hội XIV sẽ là dịp để Đảng tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, đề ra đường lối mới cho giai đoạn 2026 - 2031, tập trung vào công nghiệp hóa 4.0, bảo vệ môi trường, phát huy dân chủ XHCN, và củng cố quốc phòng - an ninh, hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đây không chỉ là Đại hội của Đảng mà là của toàn dân tộc, nơi khát vọng phát triển bền vững được khơi dậy, góp phần xây dựng một Việt Nam hùng cường trên bản đồ thế giới [15].

Sự ra đời của Đảng: Nền móng cách mạng Việt Nam

Trong dòng chảy lịch sử cách mạng Việt Nam, sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam vào ngày 3 tháng 2 năm 1930 đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại, không chỉ kết thúc cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước kéo dài hàng thập kỷ mà còn mở ra kỷ nguyên mới của độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong là Đảng. Bối cảnh lịch sử dẫn đến sự kiện này là sự thống trị khốc liệt của chủ nghĩa thực dân Pháp tại Đông Dương từ cuối thế kỷ XIX, với hệ thống cai trị thuộc địa nửa phong kiến, nơi nhân dân Việt Nam bị bóc lột tàn bạo về kinh tế, đàn áp về chính trị và nô dịch về văn hóa. Các phong trào yêu nước truyền thống như Cần Vương (1885 - 1896), Đông Du (1905 - 1909), Duy Tân (1906 - 1908) hay khởi nghĩa Yên Bái (1930) của Việt Nam

Quốc dân Đảng dù anh dũng nhưng đều thất bại do thiếu đường lối đúng đắn, tổ chức lỏng lẻo và không gắn kết với quần chúng lao động, đặc biệt là giai cấp công nhân đang hình thành từ các nhà máy, đồn điền do thực dân lập nên. Sự bùng nổ của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 và sự lan tỏa của chủ nghĩa Marx-Lenin đã soi sáng con đường cách mạng cho các dân tộc thuộc địa, trong đó Việt Nam là một minh chứng điển hình [16]. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - sau này là Chủ tịch Hồ Chí Minh - chính là người đã sớm nhận ra giá trị khoa học và cách mạng của học thuyết Marx-Lenin, qua hành trình tìm đường cứu nước từ năm 1911, tham gia Đảng Xã hội Pháp năm 1919, đồng sáng lập Đảng Cộng sản Pháp năm 1920, và hoạt động trong Quốc tế Cộng sản (Comintern) để truyền bá chủ nghĩa Marx-Lenin vào Việt Nam. Người đã thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên năm 1925 tại Quảng Châu (Trung Quốc), đào tạo hàng trăm cán bộ cách mạng, mở các lớp huấn luyện chính trị, và xuất bản sách báo như “Đường Kách Mệnh” (1927) để giác ngộ quần chúng về đấu tranh giai cấp và dân tộc. Đến năm 1929, ba tổ chức cộng sản độc lập ra đời ở Việt Nam: Đông Dương Cộng sản Đảng (thành lập ngày 17/6/1929 tại Bắc Kỳ, do Trịnh Đình Cửu, Nguyễn Đức Cảnh lãnh đạo), An Nam Cộng sản Đảng (thành lập ngày 1/1/1929 tại Nam Kỳ, do Châu Văn Liêm, Nguyễn Thiệu chủ trì), và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (thành lập ngày 1/9/1929 tại Trung Kỳ, do Lê Hồng Sơn, Lê Quang Đạt lãnh đạo). Tuy nhiên, sự chia rẽ giữa các tổ chức này đã dẫn đến tình trạng tranh giành ảnh hưởng, đòi độc quyền đại diện cho Quốc tế Cộng sản, đòi hỏi một sự thống nhất khẩn cấp để tránh suy yếu phong trào cách mạng [17].

Dưới sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản và với uy tín cá nhân vượt trội, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã chủ động triệu tập và chủ trì Hội nghị hợp nhất tại Cửu Long (Hồng Kông, Trung Quốc) từ ngày 3 đến 7 tháng 2 năm 1930, với sự tham gia của đại biểu từ ba tổ chức cộng sản. Hội nghị không chỉ là sự kiện thống nhất tổ chức mà còn là đỉnh cao của quá trình chuẩn bị tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự ra đời của Đảng. Tại đây, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã phê phán gay gắt những biểu hiện tả khuynh, chia rẽ, và kêu gọi các đại biểu “bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác để thống nhất các nhóm cộng sản Đông Dương”. Hội nghị đã thông qua các văn kiện quan trọng do đồng chí Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, bao gồm Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt của Đảng, đặt nền tảng lý luận cho cách mạng Việt Nam với nội dung cốt lõi là thực hiện cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân để tiến tới CNXH, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc. Đảng được thành lập với tên gọi ban đầu là Đảng Cộng sản Việt Nam (sau đổi thành Đảng Cộng sản Đông Dương tại Hội nghị Trung ương tháng 10/1930 để phù hợp với phạm vi hoạt động ở ba nước Đông Dương), và cử Ban Chấp hành Trung ương lâm thời do đồng chí Trần Phú làm Bí thư. Sự kiện này không chỉ là kết quả tất yếu của phong trào công nhân và yêu nước dâng cao trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933 mà còn là minh chứng sống động cho sức sống mãnh

liệt của chủ nghĩa Marx-Lenin khi được vận dụng sáng tạo vào thực tiễn Việt Nam, dưới sự đàn áp khốc liệt của thực dân Pháp với các chính sách “ngu dân” và khủng bố trắng [18]. Đảng ra đời với sứ mệnh lịch sử là lãnh đạo giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân lao động đấu tranh giành độc lập, tự do, dân chủ, tiến tới xây dựng xã hội công bằng, nơi nhân dân làm chủ và lợi ích của giai cấp công nhân được bảo vệ tối thượng. Chỉ trong vòng vài tháng sau khi thành lập, Đảng đã chứng minh vai trò lãnh đạo của mình qua việc tổ chức và chỉ đạo thành công phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh (1930 - 1931), phong trào cách mạng đầu tiên mang màu sắc vô sản ở Đông Dương. Phong trào bắt nguồn từ các cuộc đình công của công nhân Vinh - Bến Thủy và nông dân Nghệ An, Hà Tĩnh, nhanh chóng lan rộng với khẩu hiệu “Đả đảo đế quốc Pháp”, “Thả tù chính trị”, “Giảm thuế”, “Chia ruộng đất cho dân cày”. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quần chúng đã lập chính quyền Xô Viết ở nhiều xã, huyện, thực hiện cải cách ruộng đất, xóa bỏ thuế thân, và xây dựng lực lượng tự vệ đỏ. Dù bị thực dân Pháp đàn áp dã man với hơn 10.000 người bị giết hại và hàng vạn người bị tù đày, phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh đã rèn luyện Đảng trong lửa đạn, chứng minh sức mạnh của quần chúng dưới sự lãnh đạo cộng sản, và để lại bài học quý báu về liên minh công nông, về phương pháp đấu tranh kết hợp chính trị và vũ trang [19].

Từ những ngày đầu gian khổ, công tác xây dựng Đảng đã được xác định là nhiệm vụ cốt lõi, then chốt của then chốt, nhằm tạo nên một tổ chức cách mạng vững mạnh, đủ sức lãnh đạo dân tộc vượt qua thử thách. Đảng tập trung củng cố tổ chức từ cơ sở đến trung ương, với nguyên tắc tập trung dân chủ làm nền tảng: dân chủ rộng rãi trong thảo luận nhưng tập trung thống nhất trong hành động, thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, toàn Đảng phục tùng Đại hội và Ban Chấp hành Trung ương. Đồng thời, Đảng nhấn mạnh việc rèn luyện đội ngũ đảng viên với tiêu chuẩn cao về phẩm chất cách mạng: tin theo chủ nghĩa cộng sản, hăng hái tranh đấu, dám hy sinh, phục tùng mệnh lệnh Đảng, đóng đảng phí và hoạt động trong một tổ chức đảng. Đặc biệt, Đảng luôn coi trọng việc gắn bó máu thịt với nhân dân, coi nhân dân là nguồn sức mạnh vô tận, như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy: “Đảng là đây tớ trung thành của nhân dân”, phải “lấy dân làm gốc”, lắng nghe ý kiến quần chúng và phục vụ lợi ích của dân tộc. Điều này được thể hiện rõ nét qua các kỳ Đại hội đầu tiên: Đại hội I (tháng 3/1935 tại Ma Cao, Trung Quốc) đã khôi phục tổ chức Đảng sau khủng bố trắng, thống nhất phong trào cách mạng, thông qua đường lối mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc và phong kiến; Đại hội II (tháng 2/1951 tại Tuyên Quang) đổi tên Đảng thành Đảng Lao động Việt Nam, khởi xướng cải cách ruộng đất và hoàn chỉnh đường lối kháng chiến chống Pháp, nhấn mạnh xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh; Đại hội III (tháng 9/1960 tại Hà Nội) định hướng xây dựng CNXH ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, bổ sung nguyên tắc xây dựng Đảng với trọng tâm là giáo dục tư tưởng và tổ chức. Qua đó, Đảng không ngừng hoàn thiện đường lối, thích ứng linh hoạt với thực tiễn cách mạng, từ đấu tranh chống thực dân đến xây dựng CNXH, khẳng định

vai trò là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đại biểu trung thành lợi ích của dân tộc [20]. Từ góc nhìn chính luận khoa học chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, sự ra đời và xây dựng Đảng từ những ngày đầu là minh chứng hùng hồn cho tính tất yếu lịch sử của chủ nghĩa Marx-Lenin khi kết hợp với thực tiễn Việt Nam, nơi Đảng không chỉ giải quyết mâu thuẫn dân tộc mà còn xây dựng nền tảng cho khát vọng phát triển bền vững, hướng tới Đại hội XIV sắp tới như một mốc son mới trong hành trình ấy [21].

Các kỳ Đại hội: Những mốc son chói lọi trong Lịch sử Đảng

Qua gần một thế kỷ, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tổ chức 13 kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc, mỗi kỳ gắn liền với những biến cố lịch sử lớn lao của dân tộc. Dưới đây là bảng tóm tắt các kỳ Đại hội, nhấn mạnh thời gian, địa điểm, số đại biểu, quyết định then chốt và lãnh đạo được bầu (Tổng Bí thư):

Kỳ Đại hội	Thời gian	Địa điểm	Số đại biểu	Quyết định then chốt	Tổng Bí thư được bầu
I (1935)	27-31/3/1935	Ma Cao (Trung Quốc)	13	Khôi phục tổ chức Đảng sau khủng bố trắng; thống nhất phong trào cách mạng.	Hà Huy Tập (sau là Lê Hồng Phong)
II (1951)	11-19/2/1951	Tuyên Quang	158 (53 dự khuyết)	Đổi tên Đảng Lao động Việt Nam; khởi xướng cải cách ruộng đất; hoàn chỉnh đường lối kháng chiến chống Pháp.	Hồ Chí Minh
III (1960)	5-10/9/1960	Hà Nội	525 (51 dự khuyết)	Xây dựng CNXH ở miền Bắc; cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam.	Hồ Chí Minh
IV (1976)	14-20/12/1976	Hà Nội	1008	Thống nhất đất nước; đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam; xây dựng CNXH toàn quốc.	Lê Duẩn
V (1982)	27-31/3/1982	Hà Nội	1033	Bổ sung đường lối xây dựng CNXH trong thời kỳ quá độ.	Lê Duẩn
VI (1986)	15-18/12/1986	Hà Nội	1129	Khởi xướng Đổi Mới; chuyển sang kinh tế thị trường định hướng XHCN.	Nguyễn Văn Linh
VII (1991)	24-27/6/1991	Hà Nội	1176	Thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ; mở rộng đối ngoại.	Đỗ Mười
VIII (1996)	28/6-1/7/1996	Hà Nội	1198	Đẩy mạnh CNH, HĐH; tổng kết 10 năm Đổi Mới.	Lê Khả Phiêu
IX (2001)	19-22/4/2001	Hà Nội	1168	Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN; hướng tới nước công nghiệp năm 2020.	Nông Đức Mạnh
X (2006)	18-25/4/2006	Hà Nội	1176	Cho phép đảng viên làm kinh tế tư nhân; làm rõ quan hệ kinh tế.	Nông Đức Mạnh
XI (2011)	12-19/1/2011	Hà Nội	1377	Bổ sung Cương lĩnh 2011; tổng kết thành tựu kinh tế và xây dựng Đảng.	Nguyễn Phú Trọng
XII (2016)	20-28/1/2016	Hà Nội	1510	Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch; phát huy dân chủ XHCN.	Nguyễn Phú Trọng
XIII (2021)	25/1-1/2/2021	Hà Nội	1587	Khơi dậy khát vọng phát triển; phấn đấu nước phát triển vào giữa thế kỷ XXI.	Nguyễn Phú Trọng

(Nguồn: Tổng hợp từ lịch sử Đảng)

Từ Đại hội I đến III, Đảng tập trung lãnh đạo kháng chiến chống thực dân, đế quốc, với đỉnh cao là Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) và Giải phóng miền Nam (1975). Sang giai đoạn Đổi Mới từ Đại hội VI, Đảng đã dũng cảm tự phê bình, chuyển hướng kinh tế, đưa

Việt Nam từ nghèo đói trở thành quốc gia tăng trưởng nhanh chóng, hội nhập quốc tế sâu rộng. Các kỳ Đại hội gần đây như XII và XIII nhấn mạnh xây dựng Đảng “trong sạch, vững mạnh”, chống tham nhũng, suy thoái, với hàng loạt vụ việc lớn được xử lý, khẳng định quyết tâm “không có vùng cấm”.

Xây dựng Đảng: Sức mạnh nội sinh cho sự nghiệp Cách mạng

Trong hành trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam từ những ngày đầu gian khó đến khát vọng phát triển bền vững, công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng luôn được xác định là nhiệm vụ then chốt của then chốt, là sức mạnh nội sinh quyết định sự thành bại của sự nghiệp cách mạng, như một quy luật tồn tại và phát triển tất yếu của Đảng cầm quyền. Từ góc nhìn chính luận khoa học ngành Lịch sử Đảng và Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng Đảng không chỉ dừng lại ở việc củng cố tổ chức bộ máy mà còn là quá trình rèn luyện toàn diện về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, tư tưởng lý luận và phong cách lãnh đạo cho hơn 5,6 triệu đảng viên hiện nay (tính đến cuối năm 2025), nhằm đảm bảo Đảng thực sự là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đại biểu trung thành lợi ích của nhân dân lao động và toàn dân tộc, lãnh đạo đất nước vượt qua mọi thử thách để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh [22]. Sự ra đời và phát triển của Đảng từ năm 1930 đã gắn liền với công tác xây dựng Đảng, khi đồng chí Nguyễn Ái Quốc - Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Marx-Lenin vào thực tiễn Việt Nam, coi xây dựng Đảng là nền tảng để lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến tới CNXH. Trong bối cảnh thuộc địa nửa phong kiến, Đảng phải đối mặt với đàn áp khốc liệt, nhưng qua các phong trào như Xô Viết Nghệ Tĩnh (1930 - 1931), Đảng đã rèn luyện đội ngũ đảng viên với nguyên tắc tập trung dân chủ, gắn bó máu thịt với nhân dân, biến những tổn thất thành bài học quý báu để củng cố tổ chức và tư tưởng [23].

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng là di sản lý luận quý báu, soi sáng toàn bộ quá trình phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam, với quan điểm cốt lõi rằng “Đảng là đạo đức, là văn minh”, phải không ngừng tự phê bình và phê bình để giữ gìn sự trong sạch, vững mạnh, tránh xa mọi biểu hiện tha hóa quyền lực. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng Đảng phải là “người đầy tớ trung thành của nhân dân”, lấy dân làm gốc, lắng nghe ý kiến quần chúng, và rèn luyện đảng viên có phẩm chất cách mạng: trung thành với chủ nghĩa Marx-Lenin, hăng hái đấu tranh, dám hy sinh vì lợi ích dân tộc và giai cấp. Người dạy rằng xây dựng Đảng là quy luật tồn tại và phát triển, phải tiến hành thường xuyên, toàn diện về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống, giữa giáo dục thuyết phục và kỷ luật nghiêm minh [24]. Trong lịch sử Đảng, tư tưởng này được thể hiện qua các kỳ Đại hội: từ Đại hội II (1951) nhấn mạnh xây dựng Đảng trong kháng chiến chống Pháp, đến Đại hội VI (1986) khởi xướng Đổi Mới, Đảng đã dũng cảm tự phê bình sai lầm, chỉnh đốn tổ chức để thích ứng với kinh tế thị trường định hướng XHCN. Sang

giai đoạn hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa từ những năm 1990, Đảng đối mặt với những thách thức mới như suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, đòi hỏi phải đẩy mạnh xây dựng Đảng một cách khoa học, hệ thống [25].

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, cách mạng công nghiệp 4.0 và những biến động phức tạp của tình hình thế giới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành hàng loạt nghị quyết quan trọng để tăng cường xây dựng và chỉnh đốn Đảng, coi đây là sức mạnh nội sinh cho sự nghiệp cách mạng. Điển hình là Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (tháng 10/2016) về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện ‘tự diễn biến’, ‘tự chuyển hóa’ trong nội bộ”, đã nhận diện rõ nét 27 biểu hiện suy thoái thuộc ba nhóm: tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và “tự diễn biến, tự chuyển hóa”, đồng thời đề ra bốn nhóm giải pháp cơ bản với 10 nhiệm vụ cụ thể, nhấn mạnh vai trò nêu gương của cán bộ lãnh đạo, tăng cường kiểm tra giám sát và xử lý nghiêm minh vi phạm [26] Tiếp nối đó, Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (tháng 10/2021) về “Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện ‘tự diễn biến’, ‘tự chuyển hóa’”, đã bổ sung thêm các nội dung mới như tăng cường kiểm soát quyền lực, chống tham nhũng tiêu cực, lãng phí, với quyết tâm “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, mở rộng phạm vi chỉnh đốn đến toàn hệ thống chính trị, và nhấn mạnh xây dựng văn hóa chính trị trong sạch, lành mạnh [27] Những nghị quyết này không chỉ là sự kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh mà còn là sự vận dụng sáng tạo vào thực tiễn đương đại, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng, như đã được khẳng định qua các cuộc điều tra dư luận xã hội cho thấy tỷ lệ tin tưởng vào Đảng tăng cao từ 80% năm 2016 lên hơn 90% năm 2025 [28]

Kết quả của công tác xây dựng Đảng đã trở thành sức mạnh nội sinh, thúc đẩy hiệu quả lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp đổi mới, đưa Việt Nam từ một nước nghèo nàn, lạc hậu trở thành quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hàng đầu khu vực. Cụ thể, dưới sự lãnh đạo của Đảng, GDP Việt Nam đã tăng gấp hàng chục lần so với trước Đổi Mới (1986), từ khoảng 14 tỷ USD năm 1985 lên 514 tỷ USD năm 2025, với tốc độ tăng trưởng bình quân 6 - 8% hàng năm, vượt qua nhiều thách thức như khủng hoảng kinh tế toàn cầu 2008, đại dịch COVID-19 (2020 - 2022), và biến động địa chính trị gần đây [29]. Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm từ 58% năm 1993 xuống dưới 3% năm 2025 (cụ thể khoảng 1,3% theo tiêu chuẩn quốc gia), nhờ các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số và vùng sâu vùng xa, kết hợp với phát triển kinh tế xanh và số hóa [30]. Những thành tựu này không chỉ là kết quả của đường lối kinh tế đúng đắn mà

còn nhờ Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, với hàng loạt vụ việc tham nhũng lớn được xử lý nghiêm minh, như các vụ liên quan đến lĩnh vực y tế, tài chính, đất đai từ năm 2016 đến 2025, thu hồi hàng nghìn tỷ đồng tài sản nhà nước, khẳng định quyết tâm chống tham nhũng “không dừng, không nghỉ” [31].

Sống động hơn, hãy hình dung hành trình xây dựng Đảng qua lăng kính lịch sử: Từ những đảng viên đầu tiên như Trần Phú, Hà Huy Tập lẫn lộn trong tù ngục thực dân Pháp, chịu đựng tra tấn nhưng vẫn giữ vững lý tưởng cách mạng, đến các lãnh đạo hôm nay đối mặt với thách thức số hóa, toàn cầu hóa và an ninh mạng, Đảng luôn duy trì bản chất “người đầy tớ trung thành của nhân dân”, không ngừng đổi mới để thích ứng. Trong giai đoạn hiện nay, xây dựng Đảng còn thể hiện qua việc phát huy dân chủ cơ sở, với các hình thức như hội nghị dân chủ trong chi bộ, lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn kiện Đại hội, và thu hút trí thức trẻ, doanh nhân vào Đảng - số đảng viên trẻ dưới 30 tuổi tăng từ 20% năm 2016 lên 35% năm 2025, đảm bảo Đảng thực sự là hạt nhân lãnh đạo xã hội, dẫn dắt dân tộc hướng tới khát vọng phát triển bền vững [32]. Từ góc nhìn khoa học lịch sử Đảng, những nỗ lực này là minh chứng cho sức sống mãnh liệt của Đảng Cộng sản Việt Nam, nơi xây dựng Đảng không phải là công việc nhất thời mà là quá trình liên tục, toàn diện, góp phần quan trọng vào hành trình từ gian khó đến phồn vinh, đặc biệt nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV - sự kiện trọng đại sẽ tổng kết Nghị quyết Đại hội XIII, đề ra đường lối mới cho giai đoạn 2026 - 2031, tập trung vào công nghiệp hóa 4.0, bảo vệ môi trường và củng cố quốc phòng an ninh [33].

Chào mừng Đại hội XIV: Khát vọng mới cho dân tộc Việt Nam

Trong dòng chảy lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV sắp diễn ra từ ngày 19 đến 25 tháng 1 năm 2026 tại Thủ đô Hà Nội không chỉ là một sự kiện chính trị trọng đại mà còn là mốc son chói lọi, kết tinh tư duy lý luận Marx-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh và khát vọng phát triển bền vững của toàn Đảng, toàn dân tộc, đánh dấu bước ngoặt mới trong công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ, hướng tới mục tiêu xây dựng một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng. Từ góc nhìn chính luận khoa học ngành Lịch sử Đảng và Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Đại hội XIV là sự kế thừa và phát triển logic từ hành trình gần một thế kỷ của Đảng, từ những ngày đầu gian khó thành lập năm 1930 dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, qua các cuộc kháng chiến anh hùng chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đến giai đoạn Đổi Mới từ Đại hội VI (1986), và gần đây là Nghị quyết Đại hội XIII (2021) với khát vọng đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào giữa thế kỷ XXI. Đại hội này, với phương châm “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển”, sẽ là dịp để Đảng tổng kết sâu sắc 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII (2021 - 2025), đánh giá những thành tựu vượt bậc trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, quốc phòng - an ninh, đối ngoại, đồng thời chỉ ra những

hạn chế, bài học kinh nghiệm để đề ra đường lối, chiến lược mới cho giai đoạn 2026 - 2031, hướng tới tầm nhìn dài hạn đến năm 2030 (kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng) và năm 2045 (kỷ niệm 100 năm thành lập nước) [34]. Cụ thể, trong bối cảnh Việt Nam đang vươn mình trở thành “con rồng châu Á” với tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 6 - 7% hàng năm giai đoạn 2021 - 2025, vượt qua đại dịch Covid-19 và các thách thức toàn cầu, Đại hội XIV sẽ tập trung đẩy mạnh CNH, HĐH theo hướng công nghiệp 4.0, ứng dụng khoa học công nghệ số, trí tuệ nhân tạo vào các lĩnh vực kinh tế then chốt như sản xuất thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, dịch vụ số, nhằm nâng cao năng suất lao động và cạnh tranh quốc tế, đồng thời đảm bảo tăng trưởng xanh, bền vững [35]. Bên cạnh đó, bảo vệ môi trường sẽ là ưu tiên hàng đầu, với các giải pháp cụ thể như giảm phát thải carbon, phát triển năng lượng tái tạo (mục tiêu 30% năng lượng sạch vào năm 2030), bảo vệ đa dạng sinh học và ứng phó biến đổi khí hậu, phù hợp với cam kết tại COP26 và COP27 mà Việt Nam đã tham gia tích cực [36]. Hội nhập quốc tế sâu rộng hơn sẽ được nhấn mạnh qua việc thực thi các hiệp định thương mại tự do như CPTPP, EVFTA, RCEP, mở rộng quan hệ đối tác chiến lược với các cường quốc, đồng thời khẳng định vai trò của Việt Nam trong ASEAN và Liên Hợp Quốc, góp phần xây dựng một khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương hòa bình, ổn định [37].

Việt Nam đã chủ động thông báo về Đại hội XIV đến bạn bè quốc tế thông qua các kênh ngoại giao, như cuộc họp với các Đại sứ quán, tổ chức quốc tế tại Hà Nội do Bí thư Trung ương Đảng Lê Hoài Trung chủ trì vào ngày 8/1/2026, khẳng định cam kết hòa bình, hợp tác, hữu nghị và phát triển, đồng thời mời gọi đầu tư, hợp tác kinh tế, văn hóa, góp phần nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế [38]. Đây không chỉ là Đại hội của Đảng mà là Đại hội của toàn dân tộc, nơi hơn 100 triệu đồng bào, trong đó có hơn 5,6 triệu đảng viên, sẽ tham gia góp ý vào dự thảo các văn kiện quan trọng như Báo cáo chính trị, Báo cáo kinh tế - xã hội, Báo cáo xây dựng Đảng, và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, thông qua các hội nghị lấy ý kiến rộng rãi từ cơ sở đến trung ương, thể hiện nguyên tắc dân chủ XHCN và gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân [39]. Với 1.586 đại biểu đại diện cho các cấp ủy, ngành nghề, dân tộc, giới tính, Đại hội sẽ bầu ra Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV, Ban Bí thư, Bộ Chính trị, Tổng Bí thư, đảm bảo sự kế thừa, ổn định và đổi mới, tập trung vào cán bộ trẻ, nữ, dân tộc thiểu số, có phẩm chất đạo đức cách mạng và năng lực lãnh đạo thực tiễn [40]. Khát vọng “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” - khẩu hiệu cốt lõi từ tư tưởng Hồ Chí Minh và Cương lĩnh Đảng - sẽ được khơi dậy mạnh mẽ qua Đại hội, với các mục tiêu cụ thể như phấn đấu GDP bình quân đầu người đạt 7.500 USD vào năm 2030, giảm bất bình đẳng xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, và đảm bảo an sinh xã hội cho mọi tầng lớp nhân dân [41].

Từ góc nhìn khoa học lịch sử Đảng, hành trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là bài học sống động về sức mạnh của sự đoàn kết toàn dân tộc dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, về tinh thần đổi mới sáng tạo để thích ứng với thực tiễn, và về sự kiên định lý tưởng cộng sản trong bối cảnh thế giới đầy biến động. Từ Đảng viên đầu tiên lăn lộn trong phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh đến các lãnh đạo hôm nay dẫn dắt đất nước vượt qua khủng hoảng kinh tế toàn cầu, Đảng luôn tự phê bình, chỉnh đốn để giữ vững bản chất cách mạng, như được khẳng định qua các Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và XIII về chống suy thoái, “tự diễn biến”. Đại hội XIV sẽ tiếp tục hành trình ấy, tổng kết những thành tựu của Nghị quyết Đại hội XIII như tăng trưởng kinh tế ổn định, giảm nghèo đa chiều xuống dưới 2%, kiểm soát dịch bệnh hiệu quả, và mở rộng đối ngoại với hơn 30 đối tác chiến lược toàn diện, đồng thời chỉ ra hướng đi mới để thực hiện tầm nhìn chiến lược đến năm 2045: trở thành nước phát triển, thu nhập cao, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh [42] Chào mừng Đại hội XIV, mỗi chúng ta - từ đảng viên đến quần chúng nhân dân - hãy góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, xây dựng đất nước phồn vinh, bằng hành động cụ thể như tham gia giám sát, đóng góp ý kiến, và thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, hướng tới tương lai tươi sáng của dân tộc Việt Nam anh hùng [43].

Tài liệu tham khảo, trích dẫn:

- [1] Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020.
- [2] Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 3-2-1930, tulieuvankien.dangcongsan.vn.
- [3] Phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh 1930 - 1931, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
- [4] Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển 2011).
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam qua các kỳ Đại hội, dangcongsan.vn.
- [6] Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Đảng, tulieuvankien.dangcongsan.vn.
- [7] Lịch sử Biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8] Nghị quyết Đại hội VI về Đổi Mới, 1986.
- [9] Văn kiện Đại hội Đảng các kỳ từ VII đến XIII.
- [10] Thông báo về Đại hội XIV Đảng Cộng sản Việt Nam, các nguồn chính thức như daihoidangtoanquoc.vn và dangcongsan.vn, cập nhật 2025 - 2026.
- [11] Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, Hồ Chí Minh, Toàn tập.
- [12] Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

- [13] Thành tựu giảm nghèo bền vững Việt Nam 1993 - 2025, các báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Nhân Dân điện tử.
- [14] Bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh.
- [15] Dự thảo Văn kiện và thông tin chuẩn bị Đại hội XIV, 2025 - 2026.
- [16] Lịch sử biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 2 (1930 - 1945). Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008. Truy cập từ: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ho-so-su-kien-nhan-chung/su-kien-va-nhan-chung/ngay-thanh-lap-dang-cong-san-viet-nam-3-2-1930-3342>
- [17] Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Tuyên giáo Trung ương, 2020. Truy cập từ: https://www.iuv.edu.vn/cms/plugin_upload/preview/news/1468/1113/gt-lich-su-dang-csvn-ban-tuyen-giao-tw.pdf
- [18] Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 3-2-1930. Tài liệu Văn kiện Đảng, tulieuvankien.dangcongsan.vn.
- [19] Phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh 1930 - 1931 trong Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015.
- [20] Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng. Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [21] Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930). Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
- [22] Đảng Cộng sản Việt Nam (2025). Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2025. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [23] Hồ Chí Minh (2011). Toàn tập, Tập 5. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội (Về xây dựng Đảng trong kháng chiến).
- [24] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2016). Nghị quyết số 04-NQ/TW về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Truy cập từ: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>.
- [25] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2021). Kết luận số 21-KL/TW về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Truy cập từ: <https://dangcongsan.vn>.
- [26] Nguyễn Phú Trọng (2016). Phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 4 khóa XII. Báo Nhân Dân.
- [27] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2021). Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- [28] Viện Nghiên cứu Dự luận Xã hội (2025). Báo cáo khảo sát niềm tin nhân dân vào Đảng năm 2025.
- [29] Cục Thống kê (2026). Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2025. Truy cập từ: <https://www.gso.gov.vn>.
- [30] Bộ Nội vụ (2025). Báo cáo giảm nghèo đa chiều năm 2025.
- [31] Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (2025). Báo cáo tổng kết chống tham nhũng giai đoạn 2016 - 2025.
- [32] Ban Tổ chức Trung ương Đảng (2025). Báo cáo phát triển đảng viên trẻ năm 2025.
- [33] Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV Đảng Cộng sản Việt Nam (2025). Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương.
- [34] Trang thông tin chính thức về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam (2025). Truy cập từ: <https://daihoidangtoanquoc.vn/>.
- [35] Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng: Dấu mốc lịch sử mở ra kỷ nguyên vươn mình của dân tộc (2026). Báo Đảng Cộng sản Việt Nam. Truy cập từ: <https://dangcongsan.org.vn/banchinh sach chien luoc/xay-dung-dang/dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xiv-cua-dang-dau-moc-lich-su-mo-ra-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc.html>.
- [36] Việt Nam thông tin tới bạn bè quốc tế về việc tổ chức Đại hội XIV của Đảng (2026). Báo Dân Trí. Truy cập từ: <https://dantri.com.vn/thoi-su/viet-nam-thong-tin-toi-ban-be-quoc-te-ve-viec-to-chuc-dai-hoi-xiv-cua-dang-20260108000220734.htm>.
- [37] Đại hội XIV - Dấu mốc lịch sử của đất nước trong thời đại Hồ Chí Minh (2026). Bộ Y tế. Truy cập từ: https://moh.gov.vn/tin-lien-quan/-/asset_publisher/vjYyM7O9aWnX/content/-ai-hoi-xiv-dau-moc-lich-su-cua-at-nuoc-trong-thoi-ai-ho-chi-minh.
- [38] Thông báo về Đại hội XIV của Đảng tới các cơ quan đại diện nước ngoài (2026). Báo Tiền Phong. Truy cập từ: <https://tienphong.vn/thong-bao-ve-dai-hoi-xiv-cua-dang-toi-cac-co-quan-dai-dien-nuoc-ngoai-post1811070.tpo>.
- [39] Thông tin về Đại hội Đảng lần thứ XIV tới báo chí Cuba (2026). Báo Quảng Ngãi. Truy cập từ: <https://baoquangngai.vn/thong-tin-ve-dai-hoi-dang-lan-thu-xiv-toi-bao-chi-cuba-73452.htm>.

[40] Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam thành công rất tốt đẹp (2021). Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Truy cập từ: <https://nghean.dcs.vn/vi-vn/tin/dai-hoi-xiii-cua-dang-cong-san-viet-nam-thanh-cong-rat-tot-dep/24021-123294-530187>.

[41] Nghị quyết Đại hội XIII xác định 3 mốc mục tiêu đến năm 2045 (2021). Đài Tiếng nói Việt Nam. Truy cập từ: <https://vov.vn/chinh-tri/nghi-quyet-dai-hoi-xiii-xac-dinh-3-moc-muc-tieu-den-nam-2045-834591.vov>.

[42] Không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình phát triển (2026). Báo Đảng Cộng sản Việt Nam. Truy cập từ: <https://dangcongsan.org.vn/xay-dung-dang/khong-ai-bi-bo-lai-phia-sau-trong-tien-trinh-phat-trien.html>.

[43] Vạch trần thủ đoạn chống phá Đại hội XIV của Đảng (2026). Báo Nhân Dân. Truy cập từ: <https://nhandan.vn/vach-tran-thu-doan-chong-pha-dai-hoi-xiv-cua-dang-post935855.html>.